

## 4

# Cảng khuyển

**S**USAN là người tiếp theo lên bờ. Rồi đến Titty cùng giỏ bát đĩa. John ở lại thuyền để thuyền đồ dự trữ xuống. Trước hết là mấy món đồ nấu nướng linh tinh được nhét khắp nơi. Rồi đến hai cái lều, mỗi cái cuộn trong tấm bạt riêng, rồi mấy hộp bánh quy, rồi đến chiếc hộp thiếc nặng chứa sách cùng phong vũ biểu và những thứ cần giữ cho khô. Thế là con thuyền được giảm tải, và thuyền phó Susan cùng thuyền viên kéo con thuyền lên trên bờ một chút, giúp cho việc mang mấy cái túi đầy những thảm cùng chăn mền xuống được dễ dàng hơn. Mọi thứ được chất đồng trên bãi sỏi khô ráo.

“Nào, cậu thuyền phó,” thuyền trưởng John gọi, “ta lên đường thám hiểm thôi.”

“Việc trước hết cần làm là tìm chỗ tốt nhất để dựng trại,” Susan bảo.

“Mà nhìn từ đâu cũng khó thấy ấy,” Titty nói.

“Chúng ta cần một vạt đất phẳng có cây cối để căng lều,” John bảo.

“Với cả một chỗ thích hợp để nhóm lửa,” Susan thêm.

“Bỏ đồ lại đây có an toàn không thế?” Titty hỏi. “Biết đâu lại có sóng thần, cao những mười hai mét, ập vào cuốn phăng mọi thứ.”

“Không lớn tới mức đó đâu,” John bảo. “Lớn thế thì phủ hết cả đảo mất rồi còn gì.”

“Ê này, nhóc bầy tàu đâu rồi?” thuyền phó hỏi. Cậu bầy tàu Roger đã lên đường thám hiểm mất rồi. Đúng lúc ấy thằng bé la lên gần chỗ mọi người, đằng sau mấy bụi cây.

“Có ai đó nhóm lửa ở đây rồi.”

Mấy đứa kia từ bãi nhỏ chạy lại. Giữa khu vực bãi đáp và vùng đất cao có cây thông lớn trên đảo là một khoảnh đất trống, tròn tròn, đầy rêu. Ven

khoảnh đất ấy là cây cối, ở giữa có một chỗ trống tròn mà cỏ đã bị cào đi. Roger đang đứng đấy, nhìn vào vòng tròn xếp bằng đá cuội ngay ngắn, tạo thành chỗ nhóm lửa vẫn còn tro tàn của đồng lửa lúc trước. Ở hai bên thành vòng tròn có hai que chĩa chắc nụi đã được chôn xuống đất và chất đá tảng quanh chân, rồi thêm một que dài khác gác ngang qua lò lửa trên chạc ba của hai que cắm thẳng đứng, để có thể treo ấm nước trên ngọn lửa. Cạnh chỗ nhóm lửa là một chõng củi khô chất ngay ngắn, được bẻ dài gần bằng nhau. Có người từng nhóm lửa ở đây, và có người đang định nhóm lửa lại cũng ở đây.

“Thở dân,” Titty reo lên.

“Có lẽ họ vẫn còn ở đây,” Roger tiếp lời.

“Đi nào,” thuyền trưởng John bảo. “Ta đi kiểm tra một vòng xem.”

Thật sự hòn đảo chẳng có gì nhiều nhận đề mà thám hiểm. Chẳng mấy chốc thủy thủ đoàn thuyền *Chim Én* đã biết chắc rằng, mặc dù có ai đó từng ở trên đảo này lúc nào đấy, nhưng hôm nay trên đảo chỉ có hội này mà thôi. Cả đám đi ngược lên mút phía Bắc đảo, rồi đứng trên khu vực cao của đảo cạnh cái cây to nhìn qua hồ nước. Rồi chúng đi sang phía Nam đảo, nhưng lại thấy nơi này lởm chởm đá và phủ đầy thạch nam cùng mấy bụi cây nhỏ còi cọc, mọc sin sít nên chẳng dễ gì chen qua được. Cũng có cây cối đấy, nhưng không cao như cây ở khu phía Bắc. Tuy nhiên không thấy dấu hiệu gì là có con người ở đấy, với lại chẳng có nơi nào an toàn mà nhóm lửa. Cả bọn quay lại chỗ đốt lửa.

“Thở dân biết chọn sao cho được nơi thích hợp nhất mà,” Susan nói, “và nơi nhóm lửa này thật tiện.”

“Bây giờ có mống thở dân nào trên đảo đâu,” Roger nói.

“Chắc họ bị mấy người bản địa khác giết rồi ăn thịt mất tiêu rồi,” Titty bảo.

“Mà thôi, nơi này là thích hợp nhất rồi,” John nói. “Ta dựng lều lên ngay nào.”

Thế là cả bọn bắt tay vào dựng trại. Mọi người bê mấy bó lều bạt từ chỗ cập bến lên rồi tháo ra. Chúng chọn lấy bốn cây to ở một bên chỗ nhóm lửa gần với cây thông lớn nhất. “Vùng đất cao sẽ che chắn phía Bắc cho lều,” John bảo. Đoạn cậu leo lên một thân cây đến chừng hơn hai mét, rồi cột một đầu dây của một trong hai túp lều vào. Susan giữ đầu dây kia

cho đến khi cậu leo lên một cây khác, cột dây vào cũng ngang mức với bên kia. Tất nhiên sợi thừng chùng xuống ngay giữa, nên túp lều chỉ cao chừng mét rưỡi. Sợi thừng không được căng quá, vì sương đêm sẽ khiến dây co rút lại. Giờ thì túp lều rũ xuống hai bên sợi thừng như tấm chăn đang được hong cho khô. Việc tiếp theo cần làm là chất đá cho đầy mấy túi dưới chân vách lều. Một khi mấy túi dưới chân mỗi vách lều đã có vài hòn đá rỗ thì sẽ dễ dàng giữ cho mấy vách lều căng ra thôi mà. Nhưng để bảo đảm là lều được dựng chắc chắn, bọn trẻ vác thật nhiều đá cuội từ bãi lên, ngoài sỏi đá mà chúng nhặt được quanh mấy gốc cây, để quanh hai vạt và mặt sau lều đều có một dãy đá trong các túi nhỏ giữ cho vách lều được căng thẳng tắp.

“Mẹ làm kiểu lều này hay ghê,” Susan nói. “Đá chèn kít khắp mặt đất nơi này, chúng ta sẽ không đời nào đóng cọc lều nào xuống được đâu.”

Việc tiếp theo là kéo tấm bạt vào trong lều mà trải ra. Làm xong, cả bọn lúc nhúc chen vào.

“Tốt,” Susan bảo. “Từ trong này nhìn ra thấy được chỗ nhóm lửa.”

Túp lều thứ hai cũng được dựng lên theo cách ấy, và rỗ mọi vật dụng còn lại được đưa từ dưới bãi lên. Thuyền phó Susan bắt đầu nghĩ tới bữa tối. Thuyền viên Titty cùng bố tàu Roger được phái đi lượm củi. Rất nhiều cành khô nằm rải rác dưới các gốc cây. Chẳng biết thế nào, nhưng không ai muốn dùng đến đồng củi be bé ngay ngắn mà những người trước đó sử dụng chỗ nhóm lửa để lại. Với lại thật tình thì cũng không cần phải thế. Chẳng bao lâu sau một ngọn lửa đã phừng phực trong vòng tròn đá cháy đen. Susan tìm thấy một chỗ gần bên bãi cập bến có hai phiến đá, ta dễ dàng đứng lên đấy mà mức một ấm đầy nước sạch. Cô bé mang ấm quay lại, treo ấm lên que ngang bên trên ngọn lửa.

“Mọi chuyện đều ổn,” thuyền trưởng John lên tiếng, “trừ chỗ cập bến. Từ đất liền ai cũng nhìn thấy bãi này, và nếu gió mà thổi vào từ hướng Đông thì sẽ rất không hay cho *Chim Én*. Anh sẽ đi tìm chỗ khác tốt hơn.”

“Có chỗ nào đâu chứ,” Susan bảo. “Bọn mình đã cho thuyền đi vòng quanh đảo rỗ mà.”

“Thì anh cũng đi xem lại lần nữa vậy,” thuyền trưởng John nói.

“Nhưng bọn mình vừa mới đi khắp đảo rỗ đấy thôi,” Susan cãi.

“Mình vẫn chưa đi đến tận cùng hòn đảo mà,” John đáp.

“Nhưng chỗ đó chỉ toàn là đá thôi,” Susan nói chắc nịch.

“Sao cũng được, anh sẽ đi xem xem,” thuyền trưởng John nói, rồi để thuyền phó cùng thủy thủ đoàn lại lo nấu nướng, còn mình thì đi ra mút phía Nam đảo.

Cậu biết ở đâu phía Bắc đảo sẽ chẳng có chỗ nào làm bến cảng được đâu, cả đầu phía Tây cũng thế, bởi vì nơi đấy đá đâm thẳng xuống hõn như một bức tường bằng đá. Bên mạn Đông, ngoài chỗ bãi đáp ra thì nói chung cũng vậy thôi. Nhưng có cơ may cậu tìm được thứ mình muốn tại đầu phía Nam nơi hòn đảo chia chẻ ra thành những đảo nhỏ hơn, đá trọc từ dưới nước nhô lên, một số nằm ra tí ngoài xa đến mức khi cả bọn đang đi vòng quanh trên thuyền *Chim Én* cậu đã nghĩ đến gần sẽ chẳng được an toàn đâu.

Cậu đi theo lối dễ nhất xuyên qua những bụi thấp cùng cây nhỏ. Cậu thấy cứ như có người từng đi theo lối này rồi. Cậu đi thẳng đến chỗ mà mình đang tìm. Lúc này khi chúng mới thám hiểm hòn đảo thì chỉ còn một hai mét nữa là cậu nhìn thấy chỗ này. Ấy vậy mà nơi này khuất kín đến nỗi cậu đã quay lại mà không nhìn thấy. Lần này thì suýt chút nữa là cậu rơi tòm xuống đó. Đấy là một dải bờ nhỏ uốn quanh vịnh nước nhỏ xíu ở đầu tận cùng đảo. Một vạt cây phỉ rậm rạp mọc rợp bên trên, che khuất nơi này khỏi con mắt của bất kỳ kẻ nào không tận tình chen chân qua. Sau vạt cây phỉ, góc Tây Nam của đảo lấn ra vùng nước đến gần hai chục thước, là một chỏm đá hẹp cao chừng hai đến hai mét rưỡi, nhô cao lên rồi dần dần xuôi xuống. Đá tảng cũng che chắn vịnh này ở phía Đông Nam. Một khối đá to là một phần của đảo, rồi xa hơn là một chuỗi khối đá nhỏ hơn. Chả trách cả bọn cứ tưởng nơi đấy chỉ toàn là đá khi chúng cho thuyền đi qua phía ngoài.

“Nhỡ nó chỉ là một vũng nước không có lối dẫn vào thì sao,” John tự nhủ.

Cậu leo lên chỏm tảng đá to. Trên đấy mọc đầy thạch nam nên John bò bám lên, nhìn xuống vũng nước nhỏ dưới chân mình. Ở mé bên kia vũng nước cậu còn thấy được đá tảng to dưới nước, nhưng ở mé bên này thì có vẻ an toàn. Vùng nước trong đấy phẳng lặng vô bờ, vì nó được chính hòn đảo che chắn ngọn gió lúc này vẫn còn thổi hây hây từ phía Tây Bắc. Trông có vẻ như có thể đưa thuyền từ ngoài vào qua con rạch hẹp giữa hai bên đá tảng, nhưng tất nhiên ngoài đấy vẫn có thể có đá ngầm mà cậu không nhìn thấy được.

Cậu leo ngược xuống tất tả chạy về trại.

“Anh tìm được chỗ đó rồi,” cậu la lớn. “Ít ra thì anh nghĩ là đã tìm thấy.”

“Thấy gì?” Susan hỏi.

“Một bến cảng thực thụ cho *Chim Én*. Cũng chưa biết nữa. Anh sẽ đưa thuyền đi vòng qua đây xem có đường vào không. Em theo chứ?”

“Đâu có bỏ bễ núc đi được,” Susan đáp.

“Thôi được, anh phải đưa theo một thủy thủ,” John bảo. “Em để thuyền viên đi được không?”

“Đi theo đi, Titty,” thuyền phó bảo.

“Em đi nữa,” Roger đòi.

“Chỉ một đứa thôi,” John nói, “nhưng nếu bọn anh đưa được thuyền vào, bọn anh sẽ thôi còi. Khi đó em có thể đến. Cho mượn còi của cậu nào, thuyền phó?”

Susan đưa còi cho cậu, rồi John và Titty vội vàng ra bến, hạ thủy thuyền *Chim Én*.

“Anh sẽ chèo thuyền qua đó,” cậu bảo. “Dừng buồm lên để rồi phải hạ xuống liền thì ích gì.”

Titty ngẩng nơi đuôi thuyền còn John chèo. Thuyền *Chim Én* khó chèo thật, bởi sóng thuyền với thanh dầm, những thứ khiến nó chạy bằng buồm rất hiệu quả. Nhưng chẳng bao lâu hai anh em đã đi qua mũi đảo. John chèo thuyền đi vòng thật xa mấy khối đá.

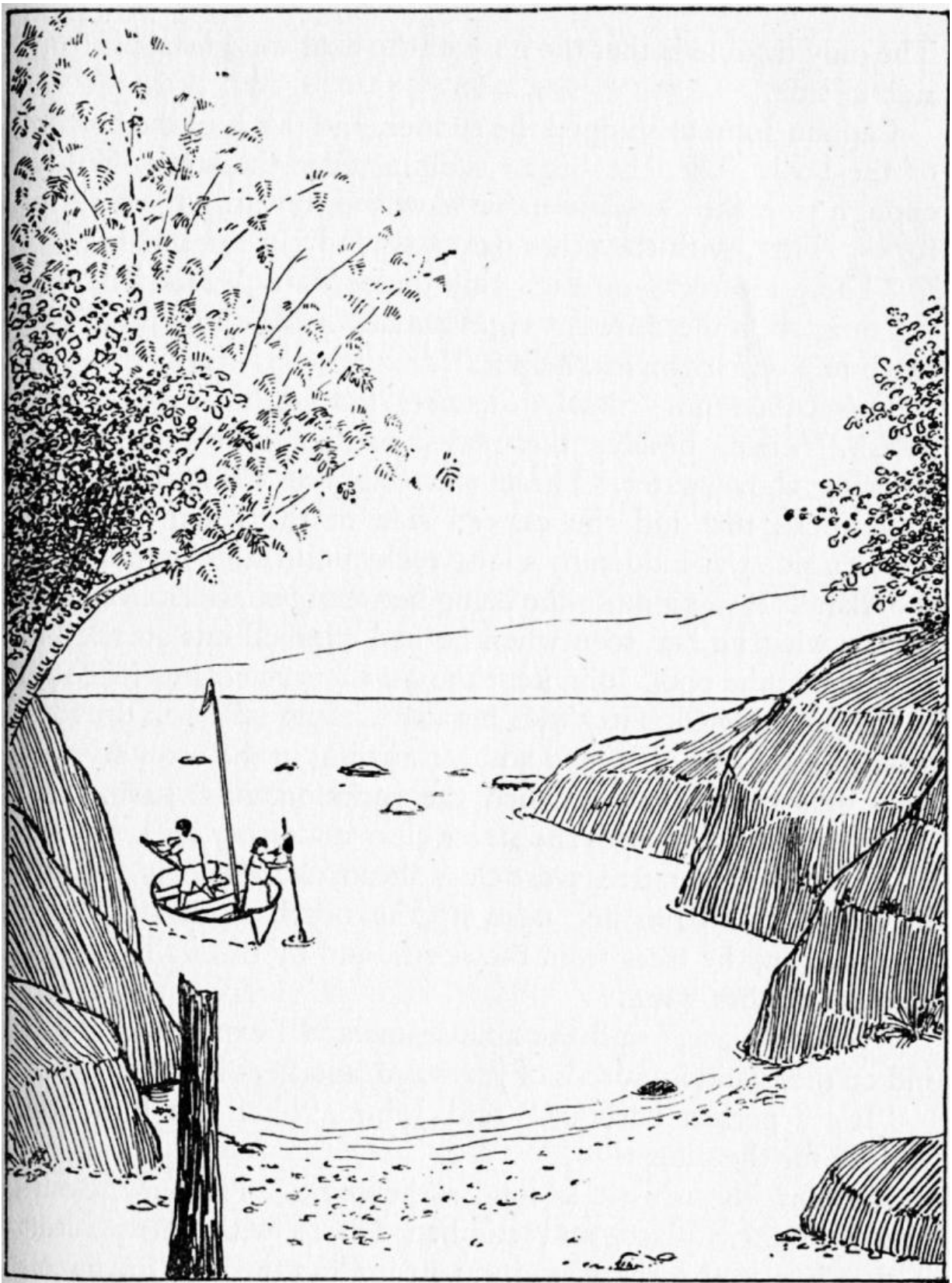
“Nào,” cậu nói, “chúng ta sẽ thử đi vào. Anh sẽ chèo một mái phía đằng đuôi, em cần chèo còn lại đi tới trước sẵn sàng chặn nếu như có đá dưới nước nhé.”

“Em nên ngẩng trước trục buồm chính thì hơn, như Roger ấy,” Titty đáp.

“Cũng được, nếu có chỗ.”

Phía đuôi thuyền *Chim Én* là một vòng hình bán nguyệt khoét ra từ tấm đuôi, như một miếng cắn trên lát bánh mì phết bơ. Trong đấy chỉ vừa đủ chỗ để bỏ một mái chèo, để ta có thể dùng một mái chèo khua nước hai bên đưa thuyền đi, hay đảo cho mái chèo luôn đẩy nước. Nhiều người không biết cách chèo bằng một mái nơi đuôi thuyền đâu, nhưng nếu biết rồi thì

đễ lắm, John đã được bố chỉ cho từ lâu rồi ngày còn ở cảng Falmouth. Rắc rồi duy nhất là mũi thuyền sẽ hơi lắc lư chệch choạc.



LĂN TÌM LỐI VÀO

Thuyền trưởng John tháo bánh lái ra, đặt xuống sàn thuyền. Rồi cậu bắt đầu khua chèo phía đuôi thuyền, nhẹ nhàng thôi, đủ để *Chim Én* chần chạp tiến vào dọc những dãy đá. Titty, tay lăm lăm mái chèo còn lại, đã sẵn sàng dang mũi thuyền.

“Cả hai bên đều có đá ngầm,” Titty bảo.

“Nếu có đá ngay trước mặt thì la lên,” John bảo. “Nếu được thì đừng để thuyền va vào tảng đá nào hết.”

Cậu chèo tiếp. *Chim Én* từ từ tiến vào giữa những tảng đá ngập sóng. Thế rồi, ngoài những đá ngập sóng ra, còn có những tảng nhô hẳn lên khỏi mặt nước. Đá mỗi lúc một lớn hơn. Rồi đến những tảng đá cao che khuất bờ Đông hồ, trong khi mé Tây bị mũi đá dài lờm chờm từ đảo đầm ra che khuất. Cứ như là đang kẹt giữa hai bức tường vậy. Nhớ những gì đã trông thấy khi leo ra tảng đá to bên trên vũng nước, John giữ cho thuyền đi thật sát vách phía Đông, Titty cặm chèo chặn đẩy đi khi đá có vẻ đến quá gần. Nếu nãy giờ hai anh em mà chèo kiểu thường thì ắt mái chèo đã va vào đá ở cả hai bên thuyền rồi. Ấy vậy nhưng *Chim Én* vẫn lướt đi mà sóng thuyền không va chạm gì dưới mặt nước.

Cuối cùng thì những tán cây xanh phía trước cũng gần lại, và *Chim Én* an toàn vào trong vũng, ghéch mũi thuyền lên bờ vịnh bé xiu, phía Bắc được cây cối che chắn, và cũng khuất gió máy nhờ những vách đá.

“Một nơi cực kỳ,” thuyền viên lên tiếng. “Em cho là mấy trăm năm trước có người ẩn thân trên đảo này, cất thuyền trong đây.”

“Cảng này hoàn hảo đây,” John bảo. “Tụi mình thôi còi gọi mấy đứa kia đến nhé?”

Cậu thôi còi to hết mức. Cậu xếp ngay ngắn hai mái chèo vào đúng chỗ, rồi cặm dây neo nhảy lên bờ. Titty đã lên bờ từ trước, đang len lỏi qua đám cây phỉ để đến gặp mấy đứa còn lại. Chúng có mặt ngay lập tức.

“Sao nào,” thuyền trưởng John hỏi, “cảng như vậy thấy sao hả?”

“Làm sao mà khi cho thuyền đi qua tụi mình lại chẳng hề nhìn ra nơi này nhỉ?” Susan thắc mắc.

“Vì đá ra ngoài xa quá mà.”

“Sẽ chẳng ai tìm thấy thuyền trong này đâu,” Susan nói.

“Và nếu ta bị kẻ thù áp đảo thì chúng ta có thể trốn ra đây,” Titty bảo. “Đứng đâu cũng không nhìn thấy, ngay cả trong đảo. Đây là cảng thích hợp



chưa ai từng có.”

“Tụi mình có thể buộc dây neo thuyền vào móm cây cụt kia,” thuyền trưởng John nói, “rồi kéo dây từ đuôi thuyền đến bụi cây trên tảng đá kia để giữ cho thuyền nổi trên nước. Làm vậy hay hơn kéo thuyền lưng chừng lên cạn nhiều.”

“Em cột lại nhé?” Roger hỏi.

John đưa dây neo cho cậu bé.

“Anh vẽ dấu thập trên cây kia làm gì thế?” Roger hỏi.

“Dấu thập nào?” John hỏi.

“Cái này nè.”

Gần trên chóp gốc cây cụt, cao chừng mét hai, là một chữ thập màu trắng được sơn vẽ lên mé gần mặt nước nhất. Dấu này được sơn đây từ lâu rồi, đã mờ đi, mà cả John với Titty đều không để ý thấy. Hai đứa lo nghĩ đến vách đá hơn là đến cây cối.

“Anh đâu có vẽ nó ra đây,” John bảo. “Hắn là đã có từ trước rồi.”

“Lại là thổ dân chứ gì,” Titty buồn bã. “Thế có nghĩa là có kẻ đã biết về cái cảng này.”

“Chị nghĩ đây cũng là những người đã đắp chỗ nhóm lửa thôi,” Susan nói.

Lúc ấy thuyền phó Susan sức nhớ mình cũng đang nấu ăn.

“Ấm nước chắc đang sôi,” cô bé thất thanh. “Nước trào làm tắt lửa mất. Với lại khi anh thổi còi thì em đã luộc xong trứng rồi đấy.”

Cô bé bỏ chạy về trại.

Mấy đứa còn lại đẩy *Chim Én* xuống cho đến khi thuyền nổi trên nước. Thuyền trưởng John buộc chặt một đầu sợi thừng dư vào mấu nơi đuôi thuyền, còn thuyền viên Titty thì leo lên tảng đá cùng đầu dây còn lại. Roger giữ dây neo thuyền. Rồi John lên bờ. Titty kéo sợi thừng đuôi thuyền buộc chặt quanh bụi thanh hương trà mọc trên tảng đá. Roger cùng John cột dây neo quanh mấu gốc cây có đánh dấu chữ thập trắng, thế là thuyền *Chim Én* nằm giữa cảng nhỏ nước cao cỡ một mét, đầu đuôi được neo chặt, tứ bề được che chắn.

Thuyền trưởng John nhìn con thuyền của mình ngời ngời tự hào.

“Anh không tin cả thế giới này còn có cảng nào tốt hơn vậy,” cậu nói.

“Giá không có ai khác biết về cang này,” Titty bảo.

Rồi cả bọn vội quay lại trại.

Trại lúc này đã bắt đầu trông ra vẻ trại lấm rữa. Hai mái lều treo giữa hai cặp cây. Thuyền phó và thuyền viên sẽ ngủ trong một túp, thuyền trưởng với bốn tàu ngủ trong túp còn lại. Rồi ngoài khoảng trống dưới tán cây là ngọn lửa đang vui vẻ tí tách. Ấm nước đã sôi, được đặt trên mặt đất bốc hơi nghi ngút. Susan đang làm chảy một miếng bơ to trên chảo rán. Trong cái tô cạnh cô bé là sáu quả trứng sống. Susan gõ trứng vào vành cốc để đập trứng vào trong tô. Mấy vỏ trứng nổ lách tách trong đồng lửa. Bốn cốc nước đang đứng thành một hàng trên mặt đất.

“Hôm nay không dùng đĩa riêng,” thuyền phó Susan thông báo. “Tụi mình ăn chung một đĩa lớn nhé.”

“Nhưng đây có phải đĩa chung đâu,” Roger cãi. “Là chảo rán cơ mà.”

“Ha, tụi mình cũng ăn trong đây luôn. Trứng dính vào đĩa kính lắm.”

Cô bé giờ đã đổ trứng sống vào lớp bơ xèo xèo, rồi quậy trứng với bơ sau khi đã rắc hũ tiêu lên, và bỏ thật nhiều muối vào.

“Trứng đang vón lại kia,” Titty vừa nói vừa chăm chú quan sát. “Khi trứng bắt đầu chín thành lớp mỏng thì chị phải liên tục cạo khỏi đáy chảo đấy. Em thấy bác Jackson làm vậy.”

“Đang chín thành lớp đấy,” Susan bảo. “Nào, tới cạo lên đi.”

Cô bé đặt chảo rán xuống đất, phát cho mỗi người một thìa. Thuyền trưởng, thuyền phó và thủy thủ đoàn *Chim Én* ngồi bệt quanh chảo, bắt đầu ăn ngay món trứng khuấy, đang nóng hôi hổi, khi vừa ăn được. Thuyền phó Susan cắt ra bốn lát bánh mì nâu dày sự rồi phết bơ lên để ăn với trứng. Rồi cô bé rót ra bốn cốc trà, đổ đầy sữa trong chai vào. “Sẽ có đủ sữa trong chai cho hôm nay,” mẹ đã dặn, “nhưng ngày mai mẹ phải tìm cách lấy sữa cho mấy đứa từ nông trại nào đấy gần hơn là Holly Howe.” Rồi còn có một ổ bánh gạo sữa to tướng mà cả bọn mang theo để chung với những thứ khác trong một hộp đựng bánh quy to. Hộp này cũng biến thành đĩa chung, như cái chảo rán vậy. Rồi còn có bốn lát dày bánh ga tô nhân hạt. Rồi cả táo cho cả đám.

